

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	512.41	↑12.17	2.43%
KLGD (triệu ck)	56.67	↓-5.84	-9.35%
GTGD (tỷ đồng)	899.58	↓-206.94	-18.70%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↑0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↑0.00	0.00%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	2.45	↓-1.03	-29.65%
KL bán (triệu ck)	1.91	↓-5.38	-73.85%
Giá trị mua (tỷ đồng)	120.70	↑7.59	6.71%
Giá trị bán (tỷ đồng)	92.90	↓-97.82	-51.29%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	63.53	↑0.92	1.47%
KLGD (triệu ck)	22.26	↓-20.52	-47.97%
GTGD (tỷ đồng)	216.17	↓-155.55	-41.85%
Tổng cung (triệu ck)	30.90	↓-47.00	-60.33%
Tổng cầu (triệu ck)	32.24	↓-46.31	-58.96%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.08	↓-4.25	-98.15%
KL bán (triệu ck)	0.16	↓-5.22	-97.11%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.79	↓-54.52	-98.57%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.91	↓-63.57	-97.08%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	764.54	↓-2.46	-0.32
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1024.6	↑10.07	0.99
PVN ALLSHARE	1061.31	↑10.94	1.04
PVN ALLSHARE HNX	640.7	↓-12.53	-1.92
PVN ALLSHARE HSX	1091.74	↑14.04	1.3
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1249.28	↓-17.39	-1.37
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1436.62	↑21.13	1.49
PVN Tài Chính	613.44	↑19.81	3.34
PVN Công Nghiệp	422.88	↓-14.9	-3.4
PVN Dầu Khí	923.11	↑11.61	1.27
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	748.28	↑6.75	0.91

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	512.41	↑2.43%	↑2.43%	↑46.40%
VN30-Index	574.80	↑1.95%	↑1.95%	↑49.19%
PVNAllshare HSX	1143.35	↑3.95%	↑3.95%	↑122.06%
HNX-Index	63.53	↑1.47%	↑1.47%	↑11.87%
HNX30-Index	122.79	↑4.28%	↑4.28%	↑22.79%
PVNAllshare HNX	660.15	↑1.65%	↑1.65%	↑21.51%
PVNAllshare	1109.48	↑3.70%	↑3.70%	↑115.34%
PVN 10	790.39	↑2.76%	↑2.76%	↑19.99%

Nhận định thị trường:

Thông tin về việc NHNN chính thức trì hoãn thi hành TT02 trong 1 năm nữa có khả năng đã tác động mạnh đến tâm lý thị trường theo chiều hướng tích cực. Cụ thể: Ngân hàng Nhà nước công bố Thông tư 12/2013/TT/NHNN sửa đổi thời gian hiệu lực thi hành quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư 02 từ ngày 01/06/2013 sang ngày 01/06/2014.

Phiên hôm nay khối ngoại tiếp tục giảm mạnh lượng giao dịch trên cả hai sàn, và chỉ mua ròng chưa tới 1 triệu cổ phiếu trên HSX. Dòng tiền trong nước có sự gia tăng đột biến trong phiên giao dịch này đã đẩy chỉ số hai sàn bắt đầu tăng mạnh, trong đó có cả sự góp phần của nhóm vốn hóa lớn như GAS, VIC, VNM.

Về mặt kỹ thuật, chỉ số thị trường đã bắt đầu chạm đến vùng có nhiều kháng cự. Đối với VN-Index, khu vực 515 – 520 là vùng kháng cự mạnh. HNX-Index thì 66 điểm tương ứng với vùng đỉnh cũ gần nhất sẽ đóng vai trò là kháng cự mạnh trong các giao dịch trong tuần.

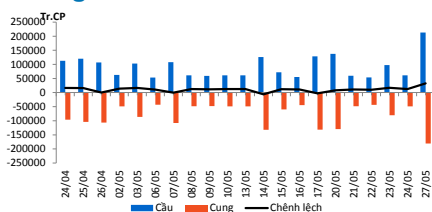
Nhiều chỉ báo kỹ thuật dao động như MFI, RSI đã cho tín hiệu OVER BUY (quá mua) ám chỉ mức độ tăng nóng của thị trường trong ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng mức giao dịch tới hơn 90 triệu cổ phiếu khớp lệnh trên HSX là khá bất thường nếu như so sánh với giao dịch trong 3 năm gần đây nhất, và điều này khó có thể duy trì lâu.

Trong trường hợp tích cực, thị trường có thể xuất hiện các dao động điều chỉnh trong những phiên tới nhưng xu hướng chính vẫn là dao động tăng. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục nhưng nên hạn chế việc giải ngân mua vào trong những phiên thị trường tăng mạnh.

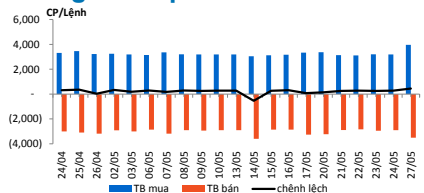
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

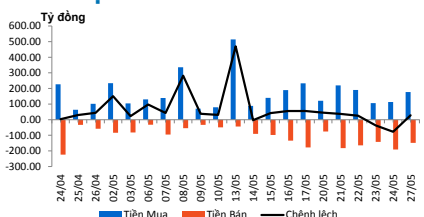
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

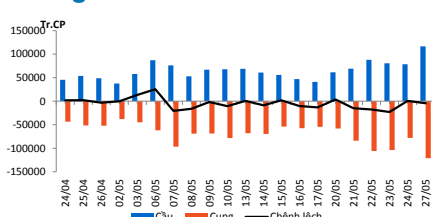


Giao dịch NĐTNN

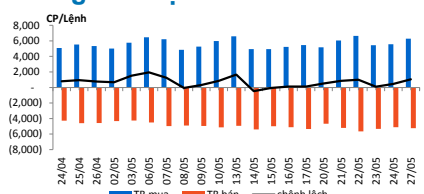


Diễn biến sàn Hà Nội

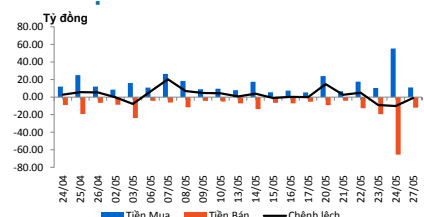
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Sau 25 phút mở cửa, VN-Index tăng 8.59 điểm, tương ứng 1.72%, tạm giao dịch ở 508.83 điểm. Đà tăng đang mở rộng trên toàn thị trường khi có đến 139 mã tăng điểm, trong đó gồm nhiều mã bluechips như GAS, HAG, HSG, VNM, DPM, REE, VCB...

Trong khi lực cầu đang được gia tăng thì nguồn cung giá thấp đang cạn kiệt, hàng loạt cổ phiếu bắt đầu lộ diện giá trần ASM, HQC, ITA, ITC, SAM, PVT, QCG... tạo tâm lý khá tốt cho giới đầu tư. Được biết, mức cao nhất mà VN-Index đạt được vào ngày 09/04 là 518 điểm. Với diễn biến tích cực trong phiên đầu tuần hiện tại thì khả năng chinh phục lại mốc cao nhất này là hoàn toàn có thể.

Phiên sáng hôm nay chứng kiến sự tăng trần nhiều cổ phiếu BĐS như HAR (tăng trần sau 8 phiên giảm trước đó), HQC, LCG, ITA, PDR, PTL... trong khi đó NTL, KBC, HAG cũng đang tiến sát mức giá trần. Điều này làm chỉ số ngành BĐS trong phiên tăng 3.94%.

5 cổ phiếu tác động tích cực nhiều nhất lên HOSE sáng nay là GAS, VNM, VCB, HAG, VIC. Thêm vào đó nhiều cổ phiếu nhóm Large Cap (+2.4%) và Mid Cap (+2.6%) tăng mạnh cũng góp phần đưa VN-Index tăng 15.12 điểm, tương ứng 3.02%, đạt tại 515.36 điểm.

Cuối phiên, VN-Index điều chỉnh nhẹ từ mốc 515 điểm trong phiên sáng để đóng cửa tại 512.41 điểm, tăng 12.17 điểm, tương ứng 2.43%.

Sàn HNX cũng mở rộng mức tăng ngay đầu phiên, với HNX-Index tăng 1.21%, hay 0.76 điểm, tạm giao dịch ở 63.37 điểm vào lúc 9h25. Toàn sàn đã có gần 13 triệu đơn vị được chuyển giao.

SHB, SCR, PVX, KLS, VCG... đang làm tâm điểm trên HNX khi tiếp tục tăng cao hơn từ phiên cuối tuần qua. Cũng giống như sàn HOSE, cung giá thấp hiện sự giảm đang hỗ trợ tốt cho thị trường.

Diễn biến tương tự trên sàn HSX, khi ở những phút cuối phiên sáng, HNX-Index bứt phá và tăng 1.13 điểm, tương ứng 1.8%, chốt tại 63.74 điểm, mức cao nhất trong gần 3 tháng qua kể từ 04/03/2013.

KLS bất ngờ tăng trần với gần 6 triệu đơn vị chuyển giao đã tạo hiệu ứng khá tốt trên sàn HNX. Cổ phiếu này cũng đóng góp lớn vào việc chỉ số ngành chứng khoán tăng 4.55%, tăng nhiều nhất trên thị trường.

Ngoài ra, VCG (tăng 500 đồng), SHB (tăng 400 đồng) và PVX (tăng 200 đồng) cũng giúp nâng đỡ thị trường rất nhiều.

VN-Index điều chỉnh nhẹ từ mốc 515 điểm trong phiên sáng để đóng cửa tại 512.41 điểm, tăng 12.17 điểm, tương ứng 2.43%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	510	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	480	**
Hỗ trợ 2	470	***
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

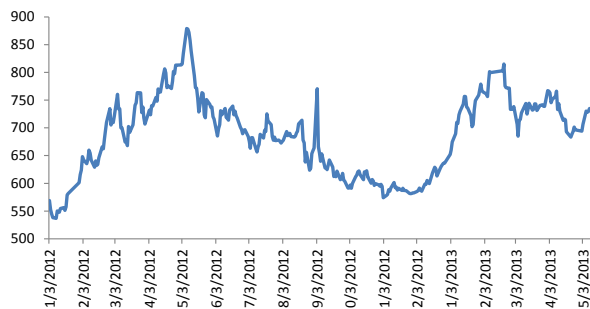
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

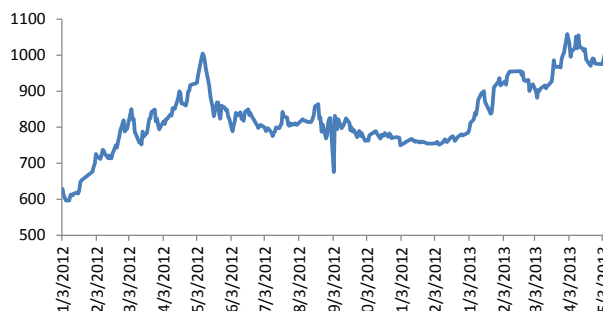
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



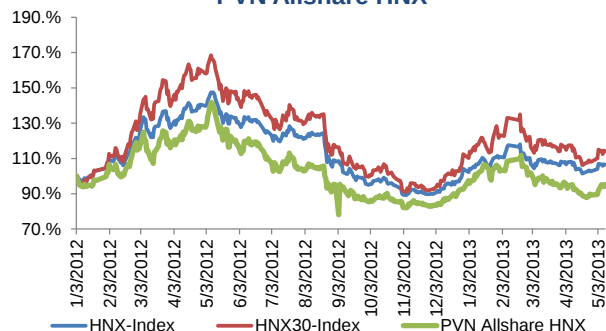
PVN ALLSHARE



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



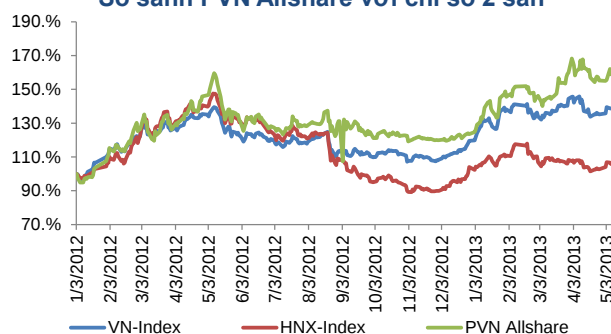
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



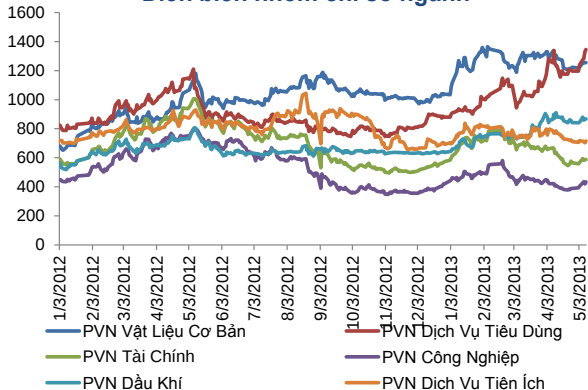
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 01 mã cổ phiếu đứng giá, 02 mã giảm giá và 25 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2.87% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 24.700 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 27/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,500.0	-	0.00	0.39	12.16	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400.0	5,400	3.03	0.33	30.91	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,500.0	518,900	4.17	0.15	0.24	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,200.0	793,700	3.23	1.58	1.28	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,400.0	67,900	4.00	0.96	6.58	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,100.0	800	-4.55	0.19	1.16	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,900.0	143,800	2.63	0.39	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	17,700.0	1,163,606	4.73	1.06	2.65	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,900.0	224,900	2.99	1.21	3.15	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,600.0	488,900	1.18	0.55	6.19	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	40,450	1.27	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,600.0	1,060	2.86	0.35	1.69	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,400.0	3,220,914	2.67	1.30	4.12	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,300.0	9,434,862	1.92	0.23	1.99	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	61,000.0	916,500	4.27	4.92	19.55	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	44,400.0	605,670	2.07	2.66	7.17	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	30,900.0	77,670	-0.32	1.42	3.76	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,200.0	39,720	1.41	0.62	5.26	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	22,000.0	1,719,880	4.76	1.25	5.42	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	28,800.0	45,460	0.70	1.41	4.07	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,800.0	361,290	3.70	0.27	2.17	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	46,900.0	608,380	3.99	1.58	9.21	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	9,700.0	1,087,450	3.19	0.85	12.28	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,900.0	2,695,110	6.52	0.50	44.55	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,400.0	153,490	6.25	0.33	2.27	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,700.0	85,470	6.25	0.15	0.89	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,200.0	141,160	1.10	0.70	2.76	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,300.0	57,660	6.45	0.30	2.17	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
REE	26,000	26,700	2.69	79,064,157
ITA	6,800	7,200	5.88	73,285,820
VNM	131,000	134,000	2.29	129,910,390
SSI	17,900	18,400	2.79	56,192,285
GAS	58,500	61,000	4.27	55,508,890

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HAR	20,000	21,400	1,400	7.00
CCI	8,700	9,300	600	6.90
HTL	5,800	6,200	400	6.90
VTF	23,300	24,900	1,600	6.87
AGF	31,000	33,100	2,100	6.77

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VNH	2,900	2,700	-200	-6.90
FCM	16,000	14,900	-1,100	-6.88
SVI	44,000	41,000	-3,000	-6.82
CYC	3,000	2,800	-200	-6.67
FDC	22,700	21,200	-1,500	-6.61

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	70,059	VNM	70,000
PPC	19,737	VSH	17,731
GAS	11,218	VCB	10,328
HPG	10,709	PVD	10,227
VCB	10,098	KBC	4,747

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	7,200	7,500	4.17	142,526
KLS	8,700	9,300	6.90	72,581
SCR	7,900	8,200	3.80	55,490
PVX	5,200	5,300	1.92	50,135
PVS	15,000	15,400	2.67	49,699

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KHL	2,000	2,200	200	10.00
VTL	20,000	22,000	2,000	10.00
CJC	22,000	24,200	2,200	10.00
CX8	3,000	3,300	300	10.00
DHL	6,300	6,900	600	9.52

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HHL	1,000	900	-100	-10.00
DHI	7,000	6,300	-700	-10.00
FDT	31,400	28,300	-3,100	-9.87
TAG	39,800	35,900	-3,900	-9.80
VMC	14,300	12,900	-1,400	-9.79

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	3,770	VND	3,711
PVS	2,658	PVS	1,848
SHB	1,786	AAA	1,028
QTC	668	PVG	961
KLS	513	VNR	871

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339